

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 242

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Chúng ta đọc lướt qua đoạn này: “Cho nên trong kinh, chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương quy về Cự Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận”. Chúng ta đọc đến đây.

Thập đại nguyện vương chúng ta đã học nhiều lần, tuy vẫn tự không nhiều, nhưng sự lý bao hàm trong mỗi câu đều không cùng tận. Cho nên mỗi lần nói cũng bất tận, hoàn toàn không giống nhau, mọi người đều có thể tham khảo lẫn nhau.

Ở trước nói đến tùy hỷ công đức, bây giờ chúng ta nói đến nguyện thứ sáu thỉnh chuyển pháp luân. Từ thứ nhất đến thứ năm đều là thành tựu đức hạnh chính mình, tự hành. Hai câu tiếp theo là hóa tha, sau khi tự hành phải hóa tha, trước khi hóa tha nhất định phải tự hành. Khi đức hạnh và trí tuệ của bản thân chưa hiện tiền, làm sao giúp được người khác? Phát tâm hoằng dương chánh pháp không thể không siêng năng học tập mười nguyện này.

“Pháp”, trong giáo lý đại thừa đem muôn sự muôn vật khắp biên pháp giới hư không giới, dùng một chữ làm đại danh từ chung, đại danh từ này gọi là pháp. Vì thế Phật pháp vô biên. Phật nghĩa là giác ngộ, trong kinh điển Đức Phật nói vũ trụ biên pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật vô lượng vô biên. Ta đối với pháp vô lượng vô biên này đều thấu triệt, đều giác ngộ, điều này nói không đơn giản!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tâm cung kính đối với Chư Phật Bồ Tát liên sanh khởi. Họ quả thật rất tuyệt vời, đạo đức cao siêu, trí tuệ vô lượng, vô tận phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Người như vậy trong tất cả chúng sanh, tìm đâu ra? Những người này đều là vô lượng kiếp tu hành tích lũy mà thành tựu.

Ngày nay chúng ta có thể làm được chăng? Có thể, vì sao có thể? Vì trong đời quá khứ chúng ta cũng có vô lượng kiếp, quý vị có thể nói trong quá khứ ta không tu ư? Không học ư? Nếu trong quá khứ không tu, hôm nay tuyệt đối ta không có nhân

duyên được nghe danh hiệu của Phật, được học kinh điển của Phật, không có nhân duyên! Chúng ta có thể khẳng định, trong đời quá khứ chúng ta từng có nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Vì sao không thành tựu? Chính là vì nghiệp chướng của mình quá nặng, cho nên tu học không có thành tựu. Căn cứ trong đời này mà nói, những cảnh giới này đều có thể lãnh hội được.

Chúng ta nghe pháp, tiếp xúc Phật pháp nhiều năm như vậy. Có người sơ học mới tiếp xúc mấy tháng, mấy tháng thành tựu là rất khả quan. Cổ nhân nói học Phật một năm Phật tại trước mắt, học Phật hai năm Phật ở trên trời, học Phật ba năm Phật biến thành mây khói, không còn nữa. Đây là gì? Là nghiệp chướng, tập khí, ta không có năng lực kháng lại. Trong đời quá khứ bản thân tuy đã học, nhưng công phu không đủ, không đặc lực. Nếu trong đời quá khứ thiện căn sâu dày, công phu đặc lực, không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Hạng người này học, khoảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, Phật đều ở trước mắt, không thay đổi.

Từ hiện tượng này chúng ta có thể lãnh hội rằng, trong đời quá khứ ta chắc chắn có học, thiện căn phước đức nhân duyên không đủ, đây đều do nghiệp chướng sâu nặng. Làm sao để bù đắp? Phương pháp bù đắp như cổ nhân nói: “Cần cù bù khả năng”. Cần cù trong Phật pháp gọi là tinh tấn, chỉ có tinh tấn mới có thể bù đắp chỗ tu hành thiếu của ta trong đời quá khứ.

Tinh nói một cách đơn giản là phải chuyên nhất, đây là tinh. Không được học nhiều, không được học tạp, học nhiều học tạp là không tinh. Dùng sức nhiều mà thành tựu ít, nếu tinh tấn chuyên nhất, dùng sức ít mà thành tựu lớn, không giống nhau. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Phật tổ từ bi giáo huấn, chúng ta đã lơ là. Chúng ta từng nghe lời này, không phải chưa nghe, bản thân cũng nói được nhưng không thực hành. Chúng ta quan sát tường tận người tu hành thành tựu từ xưa đến nay, điều khiến họ tu hành thành tựu thực tế mà nói chính là ở nơi một chữ “cần”, tinh tấn. Cho nên trong lục độ, thập độ, tinh tấn là thiện căn hàng đầu của Bồ Tát, thiện căn có thể sanh ra tất cả thiện pháp. Chúng ta tu học, sai lầm chính là làm tinh lực chúng ta phân tán, thời gian phân tán. Cho nên học nhiều năm, chỉ học được chút thường thức bên ngoài, không đạt được tinh túy trong Phật pháp, không ném được pháp vị giống như người xưa nói. Ném được pháp vị ta mới có pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, hoàn toàn khác nhau!

Cổ đức nói rất hay: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Đa số mọi người đều tham đồ thế vị như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham lam những thứ này. Tu học thánh hiền, Phật pháp cũng dùng tham tâm để học, tham nhiều. Người ta học một thứ mình học mười thứ, người ta học mười thứ mình học 100 thứ. Kết quả người khác thành tựu, còn mình chưa thành tựu. Tham nhiều nuốt không trôi, đây là ăn tươi nuốt vội, như vậy là sai lầm, cần phải sửa đổi!

Người bây giờ tu học, cũng có nhiều người rất tinh tấn, nhưng phương pháp không đúng. Vấn đề sâu xa, cổ nhân tu học đặt nền móng rất vững chắc, người bây giờ không có nền móng, bởi vậy dù tinh tấn như thế nào cũng không bằng cổ nhân, vì nền tảng không chắc. Kể cả tôi cũng không có nền tảng vững chắc, bây giờ nhận ra nhưng không còn kịp nữa. Nền tảng là gì? Chúng ta thường nghe người ta nói đến nền tảng giáo dục. Ngày xưa người ta rất coi trọng nền tảng giáo dục, ai đặt nền móng cho ta? Là mẹ mình. Trong ngữ luận nói: “phu phụ hữu biệt”. Vợ chồng kết hợp thành một gia đình, nhiệm vụ lớn nhất trong gia đình là gì? Là sanh và dưỡng dục con cái, khiến cho gia tộc này, từ đời này sang đời khác có người thừa kế, không để nó gián đoạn. Cho nên nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, câu này nói cho ai nghe? Nói cho người làm mẹ nghe. Hậu không phải là con cháu nhiều hay là ít, không phải như vậy, mà trong hàng con cháu phải có người xuất sắc, họ có thể kế thừa gia đạo của mình, kế thừa gia học, kế thừa gia quy và kế thừa gia nghiệp, đây gọi là có hậu nhân. Dù con cái đông đúc nhưng không thể kế thừa, không có người nào, như vậy gọi là người mất nhà tan. Gánh nặng này là trách nhiệm của người mẹ, quý vị nói người mẹ vĩ đại biết bao. Người mẹ đạo tạo đời sau, đặt nền tảng giáo dục cho họ. Bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ khi mang thai, gọi là thai giáo. Theo cổ lễ, lễ sau khi mang thai, trong mười tháng này người làm mẹ nhất định phải biết, tâm trạng và cử chỉ của mình đều ảnh hưởng đến thai nhi. Nếu có ý niệm bất thiện, ngôn ngữ và hành vi bất thiện, thai nhi cũng ảnh hưởng sự bất thiện, sau này sinh ra không dễ dạy. Nếu thời kỳ mang thai, khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, ngôn hành cử chỉ đều như lý như pháp, thai nhi này ảnh hưởng nét thuần chánh, tương lai rất dễ dạy, nghe lời. Sau khi đưa trẻ sinh ra, từ khi sanh ra đến 3 tuổi, 1000 ngày này gọi là nền tảng giáo dục, đặt nền tảng là đặt vào thời kỳ này, trước ba tuổi. Cha mẹ, người lớn nhất định phải giữ lễ trước mặt đứa bé, thật quy củ để chúng noi theo. Tuy chúng không biết nói, nhưng nó biết nhìn, biết nghe và đang bắt chước, đang học tập. Đến 3 tuổi 1000 ngày này, nền tảng này gọi là thâm căn cố đế. Ngạn ngữ xưa có nói rằng: “ba tuổi xem 80”, ba tuổi có nền tảng vững chắc, 80 tuổi cũng không thay đổi, quý vị nói điều này quan trọng biết bao. Thời đại này của chúng ta không còn, trước chúng tôi một đời cũng không còn, đời trước nữa đã lơ là. Khoảng thời cao tổ chúng tôi còn được, còn có thể thông, thời đại của tăng tổ đã lơ là, đến cha mẹ không còn coi trọng nền tảng giáo dục này nữa.

Chúng ta đọc cổ lễ mới biết, con người vốn rất dễ dạy, thánh hiền cũng dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong truyền thống dạy học cũng thường nói, người người có thể làm Nghiêu Thuấn, Nghiêu Thuấn là tấm gương trong các bậc thánh hiền, là mô phạm của đại thánh đại hiền. Bản tánh của con người vốn là như vậy, nếu không được dạy dỗ thì sao? Không được dạy sẽ nhiễm thành tập tánh, gọi là: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đã bị ô nhiễm. “Tánh tương cận, tập tương viễn”, bản tánh đều giống nhau, đều là Phật tánh, nhưng tập tánh không giống nhau, điều này sanh ra biến hóa.

Bây giờ chúng ta đã hiểu, lúc nhỏ chúng ta không được tiếp thu nền tảng giáo dục này, hiện nay như thế nào? Học bù, không học không được, không bù đắp chỗ thiếu sót đó không thể thành tựu! Bù đắp điều gì? Bù đắp vào Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Cả ba thứ này đều là lúc nhỏ, trước ba tuổi, mẹ và những người lớn trong nhà phải làm gương để chúng noi theo.

Chúng tôi quả thật không may mắn, sinh vào thời kỳ động loạn. Sau khi nhà Thanh mất nước, mảnh đất này rất hỗn loạn, quân phiệt cát cứ, Trung Nhật chiến tranh, đại chiến thế giới lần thứ hai. Chúng tôi sanh tồn trong môi trường như thế, cho nên lo là việc dạy học. Chúng ta không được trách cứ cha mẹ, không được trách cứ tổ tiên. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy rất hay, tiên nhân bất thiện, không hiểu đạo đức, không có người dạy, không dạy tốt chúng ta cũng đừng trách họ. Phật không trách chúng ta, cũng không trách cha mẹ và tổ tiên chúng ta, đây là đại từ đại bi. Nho giáo gọi đây là đạo trung thứ, đừng trách cứ, quan trọng là làm sao bù đắp chỗ thiếu sót đó. Thật sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh tục Phật tuệ mạng, nếu chúng ta siêng năng nỗ lực, dùng hai năm công phu để bù đắp thiếu sót này. Hai năm công phu, về đức hạnh lấy Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp bù đắp vào. Phải thực hành nó, những thứ này không phải để đọc, không phải để thuộc lòng, cũng không phải để giảng giải, là hành vi sinh hoạt thực tế của chúng ta, phải thực hành nó.

Thực hành một việc khác nữa đó là văn tự, nếu muốn phát nguyện hoằng pháp lợi sanh. Như trước đây thầy Lý dạy tôi, ta nhất định phải thông đạt pháp thế xuất thế gian. Thông đạt Phật pháp giảng kinh mới khế lý, thông đạt pháp thế gian giảng kinh mới khế cơ. Thông đạt Phật pháp mà không thông đạt pháp thế gian là khế lý không khế cơ, thông đạt pháp thế gian mà không thông đạt Phật pháp là khế cơ không khế lý, đều không được. Như vậy chúng ta nghiên cứu pháp thế xuất thế gian, điều đầu tiên là văn tự. Những kinh điển, cổ tịch này đều viết bằng văn cổ, chúng ta cần phải học tập văn cổ. Học tập văn cổ không khó, thầy dạy chúng tôi, nếu có thể học thuộc, có thể giảng 50 bài cổ văn là đủ năng lực để đọc văn cổ. Tứ Khố Toàn Thư ở giảng đường này quý vị có thể xem hiểu, di sản văn hóa 5000 năm, ta nắm được chìa khóa này, lợi ích vô cùng. Nếu không hiểu văn cổ, mở kinh điển ra cũng xem không hiểu. Đại Tạng Kinh là dùng văn bạch thoại đương thời để phiên dịch, nghĩa là thể văn cổ rất đơn giản. Nhưng không có nền tảng của văn cổ, vẫn không thể hiểu được. Bởi vậy cần dùng một ít thời gian, theo tôi thì khoảng 2 năm, 100 tuần. Một tuần học một bài cổ văn, 100 bài, 2 năm là có thể thuộc 100 bài. 100 bài cổ văn, không những ta đọc được, mà còn có thể viết. Chỉ cần có điều kiện này thì hoằng nguyện có thể viên mãn, tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh, có thể làm được việc này. Không có hai điều kiện cơ bản này, tuyệt đối không thể làm được, vì vậy phải cực khổ hai năm.

Chúng ta học Tịnh tông, hiện nay tuổi tác đều không nhỏ, đại khái đều trên 40 tuổi, quả thật rất khó khăn! Như vậy phải làm sao? Có người hỏi tôi, 48 phẩm Kinh

Vô Lượng Thọ giống như 48 bài văn vậy, con dùng nó đọc như cổ văn được chăng? Được, nếu thuộc được kinh này, cũng có thể nói một cách rất rõ ràng, như vậy quý vị đọc kinh không có vấn đề gì, tam tạng 12 bộ kinh ta đều có thể đọc. Phải thuộc, phải giảng, giảng giải.

Hoàng Niệm Lão chú thích rất hay, quý vị xem ông trích dẫn, dùng kinh điển làm chứng cứ, tổng cộng dẫn chứng 193 bộ kinh điển. Nói cách khác, đọc chú giải của ông, nghĩa là ta đã đọc được 193 bộ kinh luận, cho nên có thể thâm nhập một môn. Nhưng văn tự trong cổ tịch thâm sâu hơn chú giải này, ít nhất ta cũng phải đọc 50 bài văn cổ. Văn cổ tốt nhất là chọn, chọn ra 50 bài trong văn cổ.

Công việc này gần đây thầy Thái Lễ Húc đang làm, ông ta chọn ra được 162 bài, sau đó đưa tôi xem đề mục, chọn rất hay. Trong 162 bài này, ta chọn năm sáu mươi bài học thuộc, thời gian hai năm nền tảng này mới vững chắc. Có nền tảng này, mười năm sau, ta còn có tám năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Như vậy mười năm sau, ta trở thành một nhà Hán học rất xuất sắc trên thế giới. 40 tuổi bắt đầu, 50 tuổi có thể thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông bắc 55 tuổi bắt đầu học, 65 tuổi thành tựu, đây là tấm gương rất tốt. Không chỉ là 55 tuổi, 65 tuổi thành tựu.

Lần này cùng với tôi ở Singapore, Malaysia, Indonesia, khắp nơi có người mời bà đi diễn giảng, rất được mọi người hoan nghênh. Quả đúng như cổ nhân nói: “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”, nói rất chuyên nghiệp, rất lưu loát, không giống người mới học, rất có phong cách của vị giảng sư lâu năm. Những người này đều là gương sáng cho chúng ta noi theo, động viên chúng ta siêng năng tu học.

Trong vòng mười năm, tốt nhất là không ra ngoài. Quý vị thấy thành tựu của các bậc cổ đức, suốt đời sống trong một ngôi chùa trên núi, không ra khỏi cửa, nên tâm họ định. Đi khắp nơi khiến tâm trôi nổi, rất khó thành tựu, sức mê hoặc bên ngoài rất lớn. 10 năm không hạ sơn được chăng? Điều này cần có quyết tâm, có nghị lực.

Trước đây tôi từng đến Nhật bản phỏng vấn 6 lần, tôi đến tham quan núi Tỷ Duệ, người Nhật bản gọi ngọn núi này là chiếc nôi của Phật giáo. Nhật bản có 13 Tông phái, tổ sư khai sơn của 13 tông phái đều tu hành trên ngọn núi này. 10 năm trước, khi tôi đến tham quan, tôi thỉnh giáo trụ trì của họ, những vị tổ sư này ở trên núi Tỷ Duệ thời gian bao lâu? Nghĩa là ở bao lâu là hạ sơn. Họ nói với tôi, lâu nhất là hơn 30 năm, còn ngắn nhất, ngắn nhất khoảng mười sáu, mười bảy năm. Thành tựu của họ từ trong mấy câu này, chúng ta có thể lãnh hội được.

Thành lập học viện tại đây, chúng tôi đề xuất tu học chín năm. Lúc đó có người nói với tôi, phải chăng như vậy thời gian quá dài, có thể bảy năm chăng? Sau khi tôi phỏng vấn ở Nhật bản, tâm an định hơn, chín năm không dài, còn thua xa so với chư vị tổ sư cao tăng tu hành trên núi Tỷ Duệ. Họ ít nhất là mười bảy năm, chúng ta ở đây

mới chín năm, một nửa thôi. Nhưng 9 năm có thành công chăng? Không có thành tựu. Vì sao không thành tựu? Vì nền tảng chúng ta không vững, lơ là điều này. 9 năm ở đây dù không có lỗi lầm gì lớn lao, cũng không có thành tựu gì lớn, thành tích bình thường. Cho nên tôi hy vọng thêm 9 năm nữa, mọi người đều có thành tích, đây là kỳ vọng của tôi đối với các học viên trong học viện.

Tháng 10 năm nay, chúng tôi tổ chức kỷ niệm mười năm thành lập. Hy vọng kỷ niệm 20 năm thành lập học viện Tịnh tông có vài nhà Hán học xuất sắc, và các bậc cao tăng đại đức xuất hiện, không phải không làm được! Làm sao để thành tựu? Phải dựa vào chính mình, không được dựa vào người khác. Thời đại bây giờ không có ai đốc thúc ta, hoàn toàn dựa vào bản thân, tự giác, tự ngộ, tự tu, tự mình thành tựu mình. Ở đây đem đến cho ta một môi trường tu học tốt đẹp, chỉ cần đặt vững ba nền tảng. Học thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi học thuộc phải y giáo phụng hành. Học thuộc, biết giảng giải mà không hành trì, như vậy cũng vô ích. Lý luận trong Kinh Vô Lượng Thọ trở thành tư tưởng của ta, những lời dạy trong đó trở thành hành vi của ta, như vậy là thành công, trở thành nhất đại cao tăng. Phật pháp chú trọng thực hành, có thể hành trì đương nhiên là giảng giải được, nói được chưa chắc thực hành được. Hành trì tự mình mới đạt được công đức chân thật, lợi ích chân thật. Nói được chưa chắc đạt được.

Thỉnh chuyển pháp luân nghĩa là thỉnh mình, không phải thỉnh người khác. Vì sao rất nhiều người trẻ tuổi, khi phát tâm rất mạnh, sau cùng đều bị đào thải, nguyên nhân vì sao? Vì không có năng lực hàng phục tham sân si mạn nghi, đây là ngũ độc. Dùng phương pháp gì để hàng phục? Dùng giáo dục căn bản để đối trị. Đệ Tử Quy là giáo dục truyền thống xưa, Cảm Ứng Thiên là giáo dục nhân quả, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giáo dục đại thừa. Nếu ba nền tảng này vững chắc tức là có cơ sở của thánh hiền, ta có thể nhất tâm hướng đến một mục tiêu, đi về một phương hướng. Chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu học pháp môn Tịnh độ, như vậy sẽ được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Ta học tập truyền thống văn hóa, dạy truyền thống văn hóa nhất định rất xuất sắc. Chư vị đồng học đang xem qua mạng internet, đang xem trước truyền hình, mỗi người đều có phần. Chỉ cần thực hành theo phương pháp này, không có ai không thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương thời lúc thị hiện sơ thành đạo, 30 tuổi. Dưới cội bồ đề ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật pháp là sư đạo, không ai đến thỉnh Phật thuyết pháp ngài sẽ ra đi, ngài nhập vào bát niết bàn. Nhân gian thấy người xuất gia này đang ngồi thiền nhập định dưới cội cây bồ đề, không ai quan tâm đến. Sau khi xuất định cũng không ai biết đến ngài. Thấy như vậy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn diệt độ, muốn ra đi. Thiên nhân cõi trời tịnh cư thấy vậy_trời tịnh cư ở đệ tứ thiên, chính là ngũ bất hoàn thiên. Họ thấy vậy liền hạ giới, biến thành thân người quỳ xuống trước Phật thỉnh ngài chuyển pháp luân, thỉnh Phật

trú thế. Phật đồng ý, và ở lại thế gian, 49 năm giảng kinh thuyết pháp hơn 300 hội. Công đức này nhờ nhân thiên cõi tịnh cư mà có, nếu không phải họ thì Đức Thế Tôn đã vào lại niết bàn rồi. Có thể thiên nhân cõi Tịnh cư cũng không phải phạm phu, có thể đều là đại quyền thị hiện. Thật sự phạm phu lục đạo, chính là thiên nhân, không có trí tuệ và phước báo lớn lao như thế, để thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế. Bởi vậy hoàng hộ chánh pháp, hai nguyện này là công đức chân thật vô lượng vô biên. Ngày nay chúng ta thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh bản thân chuyển pháp luân. Thỉnh Phật trú thế, thỉnh chính mình trú thế. Người bên ngoài không ai biết, ai thỉnh ta? Cho nên mình phải thỉnh tự Phật chuyển pháp luân, thỉnh tự Phật trú thế, đây nghĩa là thỉnh Phật giảng kinh.

Chúng ta biết người thế gian nói đến tu phước, tu phước báo lớn nhất, phước báo thù thắng nhất là gì? Cổ nhân biết. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, quý vị thấy rất nhiều quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ họ đều biết, thỉnh Phật giảng kinh. Thời gian ngắn, năm ba ngày giảng một bộ tiểu kinh, nếu thời gian dài năm ba tháng, có thể giảng một bộ đại kinh. Phước đức giảng kinh, âm dương đều được lợi ích! Mở pháp hội này, giảng kinh chính là pháp hội. Người đến nghe kinh giác ngộ, tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ. Chúng sanh mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, nhân số đó nhiều hơn chúng ta, không biết nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Họ đều đến nghe, đều được tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ. Lây phước đức này hồi hướng khắp hư không pháp giới, hồi hướng cho khu vực này được tiêu trừ thiên tai thảm họa, trăm sự hưng vượng, quý vị xem công đức này lớn biết bao.

Thỉnh ai giảng? Đương nhiên thù thắng nhất là có tu có chứng, thỉnh người chứng quả đến giảng, công đức này rất lớn. Chưa chứng quả, bắt đắc dĩ mới cầu đến họ, phải tìm người chân tu đến giảng, cũng có thể được phước. Nếu người giảng không có tu hành, như vậy là biến thành pháp thế gian, hiện nay gọi là học giả, chuyên gia. Họ nói được nhưng không làm được, họ nói những lời trong kinh Phật đều là Phật Bồ Tát làm, chúng ta không làm được. Nói cho chúng ta nghe về Tứ Thư Ngũ kinh, đây đều là những điều Khổng tử Mạnh tử thực hành, ta đều không làm được. Như vậy là biến thành gì? Biến thành thiện pháp thế gian, không thể nói không có lợi ích, có lợi ích, không lớn! Như vấn đề của xã hội hiện nay, không giải quyết được, càng không thể hóa giải thiên tai thảm họa trên địa cầu hiện nay. Người tu hành chơn chánh, công đức này có thể hóa giải thiên tai, chứng quả càng không cần nói.

Công đức tu học của người nhân gian, công đức hàng đầu là thỉnh giảng sư giảng kinh. Chư vị phải nhớ danh từ giảng sư này, đối với Phật pháp có tu hành, thật tu, thật sự có thể giảng đều gọi là giảng sư. Danh từ giảng sư này không nhất định là gọi người xuất gia, cũng gọi hàng tại gia, đây là danh từ thuật ngữ trong Phật giáo, chúng ta nhất định phải biết. Hòa thượng, pháp sư, tại gia hay xuất gia đều có thể gọi, hàng tại gia cũng có thể gọi như vậy. Hòa thượng dịch sang tiếng Trung nghĩa là thân giáo

su, giống như thầy giáo dạy ở trường vậy. Họ trực tiếp dạy mình, hiện nay gọi là giáo sư hướng dẫn, tôi xưng họ là thầy. Điều này rất thân thiết, họ trực tiếp dạy ta. Ở trường thầy giáo rất nhiều, họ không dạy ta, ta gọi họ là thầy, chính là pháp sư. Pháp sư không nhất định dạy ta, nhưng hòa thượng nhất định là người trực tiếp dạy ta.

Lúc chưa xuất gia tôi học Phật pháp với thầy Lý Bình Nam, tôi gọi ông là thầy. Có rất nhiều pháp sư xuất gia, họ không dạy tôi, tôi gọi họ là pháp sư, không gọi thầy. Chỉ có tỳ kheo, tỳ kheo ni, sa di, sa di ni, đây nhất định là người xuất gia. Chúng ta phải hiểu rõ cách xưng hô này. Cho nên, dù nam nữ già trẻ, xuất gia tại gia, chỉ cần họ hiểu Phật pháp, họ có thể giảng Phật pháp cho ta nghe, chúng ta đều gọi họ là thầy. Vì thế tại gia cũng được gọi thầy, có thể làm thầy, mà còn có thể dạy học trò nữa.

Điều này khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, đã thể hiện ra cho chúng thấy. Khi Thế Tôn tại thế, có vị cư sĩ tên Duy Ma Cật. Ông giảng kinh dạy học, quý vị thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật đệ tử của mình là Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phất, những người này đều đến nghe giảng. Họ thấy cư sĩ Duy Ma Cật hành lễ giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đánh lễ ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng, lễ nghi hoàn toàn giống nhau. Điều này nói rõ Phật pháp là sư đạo, thầy là lớn nhất. Duy Ma Cật là cư sĩ tại gia, nhưng ông thân phận của ông là bậc thầy. Ta tuy là người xuất gia, nhưng thân phận là học trò, cần phải tôn sư trọng đạo. Do đây có thể biết, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, là hai vị Phật đồng thời xuất thế. Một người thị hiện thân tại gia, một người thị hiện xuất gia. Đức Phật Thích Ca Mâu ni là Phật xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cật là Phật tại gia, nhưng địa vị bình đẳng, không có cao thấp.

Vừa xuất gia cảm thấy ta rất đáng nể, mình là chúng trung tôn, phải cao hơn người khác một bậc, xuất gia như vậy có thể thành tựu chăng? Cao hơn một chút là sao? Là tâm ngạo mạn khởi lên, ta xuất gia không sanh trí tuệ sao lại sanh phiền não? Xuất gia sanh trí tuệ mới đúng, sanh phiền não là sai, đây là điều cần phải hiểu.

Những quy củ, những cách xưng hô này trong nhà Phật, sau đó ta mới biết Phật pháp là dạy học, thực tế nó không phải Tôn giáo. Mối liên quan của mình với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò, xưng Đức Phật Thích Ca là Bổn Sư, vị thầy sáng lập ra giáo pháp này_Bổn Sư. Tự xưng đệ tử, đệ tử là học sinh, chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, với Bồ Tát là quan hệ đồng học. Bồ Tát là học sinh khóa trước của Phật, chúng ta là khóa sau, là đồng học khóa trước khóa sau, là quan hệ này. Tuy là đồng học nhưng họ có năng lực dẫn dắt chúng ta, cho nên chúng ta cũng tôn xưng họ là thầy. Nhưng Bồ Tát đối với chúng ta giống như huynh đệ vậy, rất yêu thương chúng ta, cũng luôn giúp đỡ chúng ta.

Câu thứ bảy là “thỉnh Phật trú thế”. Mời pháp sư đến đây giảng kinh, giảng một bộ kinh rất đơn giản, dễ thôi. Chúng ta mượn một địa điểm, mời những người học Phật cùng chí hướng, chúng ta thỉnh pháp sư đến giảng kinh, mọi người đều đến nghe

kinh. Thời gian ngắn thì năm ba ngày, thời gian dài thì một hai tháng. Thông thường một tháng là nhiều nhất, phổ biến nhất.

Ở nước ngoài vất vả hơn, ở nước ngoài làm việc ngày tám tiếng, một tuần làm việc năm ngày nghỉ hai ngày. Cho nên trong một tuần, thời gian giảng kinh tốt nhất chỉ sắp vào ngày thứ bảy và chủ nhật, họ có thời gian đến nghe. Nếu ngày nào cũng giảng, họ không đến nghe được. Bởi vậy chúng tôi giảng kinh ở nước ngoài, một tuần giảng hai ngày, năm ngày còn lại thì sao? Đặc biệt là giảng kinh cho người sơ học, nếu giảng một ngày nghỉ mười ngày, như vậy không thể thành tựu. Bởi vậy chúng tôi tìm người lớn, những người nghỉ hưu, không có công việc. Chúng tôi tìm những người này, không phải thứ bảy, không phải chủ nhật, chúng tôi tìm những người này, khoảng năm ba người giảng cho họ nghe. Giảng kinh không được gián đoạn, phải giảng hằng ngày. Mỗi ngày trước đây thầy dạy chúng tôi, mỗi ngày ít nhất phải giảng một tiếng, ngày ngày không được gián đoạn. Một người cũng giảng, hai người cũng giảng, không nhất định đứng trên bục giảng, như vậy bản thân mới có thể thành tựu.

Thỉnh Phật trú thế, đây chính là chánh pháp cửu trú, trú bằng cách nào? Phải giúp đời sau, Phật pháp không thể đứt đoạn vào thời đại của ta, phải giúp đời sau, có người kế thừa Phật pháp sẽ cửu trú. Đạo tràng không quan trọng, chư vị phải biết điều này. Nếu đạo tràng quan trọng, vì sao đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thành lập đạo tràng? Ngài thành lập đạo tràng quá dễ, gia tộc của ngài là vương tộc, có năng lực thành lập đạo tràng cho ngài. Trong kinh điển chúng ta thường thấy, đương thời những người lay ngài làm thầy có quốc vương của 16 đại quốc, 16 vị quốc vương này, mỗi vị kiến lập cho ngài một đạo tràng, tôi tin rằng đây là việc quá đơn giản. Tại sao suốt đời ngài không có đạo tràng nào, đều ở trong rừng cây. “Đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa”, ngài sống đời như thế. Đức Phật Thích Ca nhập diệt cũng ở trong rừng, không ở trong phòng, quả thật ngài đã thể hiện một cách triệt để cho chúng ta thấy. Đây là nói đến sự tu hành chơn chánh, chúng ta không thể sánh được. Mỗi tối ngài đều ở ngoài trời, thân thể vẫn mạnh khỏe không bệnh hoạn, thân kim cương bất hoại. Nếu chúng ta ngủ một đêm ngoài trời, ngày thứ hai phải vào bệnh viện rồi, không thể sánh với ngài. Ngày nay chúng ta ở trong phòng phải sanh tâm hổ thẹn, so với Phật không được, so với đệ tử đương thời của Phật chúng ta thua quá xa. Như vậy có thể không tinh tấn ư? Có thể không phấn đấu ư? Bởi vậy kiến lập đạo tràng có cần thiết chăng? Cần thiết, nhưng kiến lập như thế nào? Kiến lập trường học.

Phải biết Phật pháp truyền đến Trung quốc, tự viện am đường đều là trường học, nơi dạy học, nơi cất kinh điển, kinh sách cần bảo quản cẩn thận, cần có thư viện. Nhà Phật gọi là Tàng Kinh Các, Tàng Kinh Lâu, đây là nơi cúng dường pháp bảo, là nơi kiến trúc chủ yếu của đạo tràng. Chánh điện là phòng học, đại hùng bảo điện là nơi tập hội, cũng có thể làm phòng học lớn.

Nếu thành lập đạo tràng, tôi chủ trương xây dựng trường học. Phật pháp phải hướng đến hiện đại hóa, phải hướng đến văn hóa bản địa. Đây không phải là tôi đề xướng, Phật pháp vốn là như vậy. Phật pháp ở quốc gia nào, diện mạo của tượng Phật phải giống tượng mạo của người ở đó, như vậy mới có cảm giác thân thiện. Quý vị quan sát tượng tạc ở Trung quốc tạc tượng Phật Bồ Tát giống người Trung quốc, Nhật bản tạc tượng Phật Bồ Tát giống người Nhật bản, tượng Phật của Thái lan giống người Thái lan, tượng Phật Miến điện giống người Miến điện, nghĩa là sao? Là bản địa hóa, hình thức đạo tràng cũng phải bản địa hóa, còn cần phải hiện đại hóa.

Hình như vào khoảng năm tám mảy, lần đầu tiên tôi trở về Trung quốc, đến Bắc Kinh gặp ông Triệu Bộc. Chúng tôi là đồng hương, cho nên gặp nhau rất thân thiết, nói chuyện rất vui, nói suốt 4 tiếng đồng hồ, ông mời chúng tôi ăn cơm tối. Chúng tôi có một đoàn thể, khoảng hơn 20 người, tôi liền nói với ông về vấn đề của đạo tràng. Những đạo tràng, danh sơn cổ sát thời xưa lưu lại, có thể làm đạo tràng để chánh pháp cửu trú chăng? Nói cho chư vị biết, không thể. Vì sao vậy? Vì người tham quan du lịch quá nhiều, đón tiếp từ sáng đến tối không ngớt, người nào cũng bận rộn đến không còn tinh thần, làm gì còn thời gian để niệm Phật? Đến thời gian niệm Phật cũng không có, vậy thì xem kinh, nghiên cứu giáo lý càng không cần nói đến. Có tốt chăng? Rất tốt, tiếp tục làm, đây là cách nghĩ của tôi. Khôi phục lại tất cả đạo tràng ngày xưa, đều đưa vào địa danh du lịch, đối với trong nước hay nước ngoài tiến hành cơ hội giáo dục. Người ta đến tham quan du lịch giới thiệu cho họ biết về những hình tượng Phật Bồ Tát này, những nghệ thuật này tượng trưng cho điều gì, nói cho mọi người biết ý nghĩa biểu pháp của nó, đây là dạy. Người ta đến tham quan du lịch là đã nộp học phí, nhất định phải học được chút gì đó mà trở về, đừng để họ thất vọng.

Đối với vấn đề chánh pháp cửu trú, tốt nhất là thành lập trường đại học, bắt chước theo thành đại học của phương tây. Như ở Mỹ tôi thấy rất nhiều, một trường học chính là một thành thị, thập lập thành phố đại học. Vì giao thông phương tiện, tin tức phát triển, không cần thành lập nhiều. Toàn quốc như Trung quốc rộng lớn như vậy, thành lập mười đạo tràng là đủ. 10 Tông phái mỗi tông phái xây dựng một đạo tràng, ai muốn học theo tông phái nào thì đến đạo tràng đó học tập. Trong đạo tràng này nhất định chia là hai bộ phận, một bên là học viện, một bên là học hội. Học hội là tu hành, học viện là nghiên cứu kinh giáo. Có giải môn, có hành môn, phát triển theo phương hướng này, rất hay!

Ông Triệu Bộc rất tán thành tư tưởng của tôi, như vậy Phật pháp sẽ hưng thịnh. Nếu quốc gia phát triển theo mục tiêu này, trước tiên cần phải thành lập viện nghiên cứu bồi dưỡng thầy cô giáo. Kiến thiết phần cứng rất dễ, có tiền là làm được, nhưng ai đứng ra dạy, đây là vấn đề. Phải thành lập viện nghiên cứu đào tạo thầy cô giáo trước, một tông phái có khoảng năm sáu mươi thầy cô giáo là đủ, thành đại học này có thể

kiến tạo. Hy vọng mười tông phái, mỗi tông phái đều có được 50 đến 100 thầy cô giáo, như vậy giáo dục Phật giáo sẽ hưng thịnh, đây gọi là thịnh Phật trú thế.

Hiện nay dạy học, thiết bị quan trọng nhất là truyền hình vệ tinh. Mười tông phái chính là mười học viện, mười học viện hợp lại trở thành một đại học Tôn giáo, chính là đại học. Trong trường có truyền hình vệ tinh, có mạng internet, mỗi tiết học, mỗi tông phái có thể sở hữu vài kênh, khiến tất cả đại chúng có cơ hội nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Làm được như vậy, chúng ta có lý do tin rằng, mười năm sau, thời đại này xuất hiện cao tăng đại đức hơn hẳn thời cổ đại, bất kỳ thời đại nào cũng không sánh được, không phải không làm được! Khoa học kỹ thuật hiện nay. Quý vị xem ngày xưa, chúng ta muốn nghe một bộ kinh khó khăn biết bao, nghe xong bộ kinh này muốn nghe lại lần thứ hai, thầy không chịu nói cho quý vị nghe. Bây giờ chúng ta có thể ghi âm thu hình lại, muốn nghe 100 lần hay 1000 lần cũng không có gì khó khăn. Quả thật như cổ nhân nói: “đọc sách ngàn biến, tự mình hiểu nghĩa của nó”, ta nghe 100 biến liền khai ngộ. Điều này cổ nhân không làm được, người bây giờ có thể làm được.

Đọc kinh, trong kinh sách có rất nhiều chữ lạ, đều không hiểu, chúng ta dùng camera ghi lại toàn bộ sách. Trên màn hình không cần có người, trên màn hình để chữ, âm thanh. Quý vị xem, thấy chữ, nghe âm thanh, không phải nó đã giúp ta đọc rồi ư? Phương pháp này rất hay. Mỗi ngày 24 tiếng không ngừng phát sóng, khi nào rảnh thì lúc đó ta học, như vậy hoàn toàn không bỏ phí thời gian, chỉ cần biết vận dụng.

Đây là điều chúng ta có thể làm được, người người đều học, người người đều thành Phật, người người đều thành Bồ Tát, đây không phải là chánh pháp cứu trú ư? Chúng ta không được học theo quy củ ngày xưa, vậy không được. Phương pháp đó chỉ một người hoặc hai người, suốt đời ta học được kinh điển, người khác không học được. Bây giờ chúng ta có thể đồng thời một người học, và ngàn vạn người cùng học, không biết có bao nhiêu người thành tựu, dùng phương pháp này.

Phương pháp này cũng không phải tôi nghĩ ra, trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi_lúc đó chưa có ti vi màu, là ti vi trắng đen. Ông nói công cụ này rất tuyệt, phải biết sử dụng nó, dùng phương pháp này để giảng kinh, đưa Phật pháp vào trong mỗi gia đình. Họ không cần bỏn ba lui tới đạo tràng, ở nhà cũng có thể xem, có thể học tập. Nên nhớ phải biết lợi dụng công cụ này. Lúc đó chúng tôi không dám nghĩ đến, giá thành của nó rất cao, phải tốn không biết bao nhiêu tiền, tiền đâu mà nhiều như thế? Không ngờ hiện nay khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, giá thành không ngừng hạ thấp. Nhưng vào tết nguyên đán năm 2003, truyền hình vệ tinh phát sóng, đến nay đã được chín năm, rất nhiều người nhận được lợi ích. Bởi vậy đạo tràng không cần lớn, dùng công cụ này có thể phát huy hiệu quả rất lớn. Khiến người đồng chí hướng trên toàn thế giới, đều có thể cùng nhau học tập. Một năm có thể tổ chức

một hoạt động, thời gian không cần dài, một tuần là đủ. Tổ chức một đại hội chia sẻ tâm đắc tu học, người các nơi trên thế giới cùng nhau học hỏi, thảo luận, giao lưu, hai bên làm quen lẫn nhau, một năm tổ chức một lần là đủ. Thuê một địa điểm lớn, nơi có thể dung nạp 5000 người đến 10 000 người, một năm tổ chức pháp hội một lần, đồng viên lẫn nhau.

Thập nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, bảy điều này quả đúng là mười nguyện, là hoằng nguyện của ngài. Ba câu ở sau là hồi hướng, nghĩa là phải đem công đức tu học, hướng về nơi kỳ vọng của chúng ta, ba câu này là hồi hướng. Thứ nhất là hồi hướng bồ đề, thường tùy Phật học là hồi hướng bồ đề. Thứ hai, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh. Thứ ba, phổ giai hồi hướng là hồi hướng tự tánh, chính là hồi hướng thực tế. Hay nói cách khác, ở trước mười nguyện này, mười nguyện tu học, làm là vì ai? Làm vì bồ đề, làm vì chúng sanh, làm vì tự tánh. Trong này không có tự ngã, không cầu danh văn lợi dưỡng, không cầu công danh phú quý, không cầu những thứ này. Hồi hướng bồ đề “thường tùy Phật học”. Chúng ta từ chỗ Phật, đạt được công đức lợi ích rất thù thắng, khiến ta thật sự hiểu được chân tướng của nhân sinh vũ trụ, chúng ta làm sao để báo ân Phật? Đó chính là chánh pháp cứu rỗi, phổ độ chúng sanh. Ở trước thỉnh Phật trú thế là thỉnh một vị thiện tri thức, nghiêng nặng về cá nhân, một vị Phật, một vị Bồ Tát, một vị thiện tri thức. Điều này thật sự là muốn Phật pháp thường trú thế gian, nghĩa là nói muốn trí tuệ thường trú tại thế gian, bồ đề là trí tuệ. Nếu như con người đều giác ngộ, thế giới này đều là thế giới Phật, chính là thế giới Cực Lạc. Trong thế giới Cực Lạc, không ai có vọng niệm, không ai có phân biệt chấp trước. Đó là đạo hạnh thiên hạ, chánh giác thế gian. Ở đây thường tức là lời nói hai nghĩa, bản thân thường tùy Phật học, nguyện tất cả chúng sanh thường tùy Phật học, ý nghĩa này sâu rộng vô cùng tận, không được lìa xa Phật. Phật là ai? Phật là chính mình, Phật là tự tánh của chính mình.

Đại sư Huệ Năng đã khai ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh, tánh là gì? Phật nghĩa là gì? Ngài nói năm câu, Ngũ tổ liền đem y bát truyền cho ngài, rất đơn giản. Câu thứ nhất ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây là nói ra chân tướng sự thật, tự tánh chúng ta là thanh tịnh, có nhiễm ô chăng? Không có. Tự tánh là chân tâm, bị nhiễm ô là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng bị nhiễm ô.

Câu thứ hai ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, chân tâm là bất sanh bất diệt. Hiện tượng sanh diệt là vọng tâm, gọi là vọng niệm, ý niệm chúng ta có sanh có diệt, đó không phải thật. Chân tâm không có sanh diệt, không có ô nhiễm.

Câu thứ ba rất quan trọng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói rằng, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, hoàn

toàn tương ứng với câu nói này của đại sư Huệ Năng. Trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, bên ngoài không có trí tuệ, là trong tự tánh vốn có. Không những có trí tuệ, có đức năng, có đạo đức, có năng lực, còn có tướng hảo. Mọi thứ đều đầy đủ, không khiếm khuyết điều gì.

Đức Phật nói ra ba thứ này, các nhà khoa học cũng nói với chúng ta, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ. Ba thứ mà họ nói là năng lượng, tin tức và vật chất, họ nói ba thứ này. Đại sư Huệ Năng nói ba thứ siêu việt hơn ba thứ này của khoa học. Vì sao vậy? Vì ba thứ họ nói là sở sanh, ba thứ đại sư Huệ Năng nói là năng sanh, không giống nhau. Trí tuệ năng sanh vạn pháp, đức năng năng sanh vạn pháp, tướng hảo năng sanh vạn pháp. Hiện nay chúng ta đều có chân tâm, vì sao những thứ này trong chân tâm không khởi tác dụng? Vì chân tâm có chướng ngại, chướng ngại này là vọng tâm. Vọng tâm làm chủ, chân tâm không có quyền, nên không khởi tác dụng. Vọng tâm là gì? Là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này chi phối tất cả. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều không thể hiện tiền. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc, quý vị xem ngài nói rõ ràng biết bao. Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ đức tướng trong tự tánh không thể hiện tiền, không thể chứng được. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy không phải đã hiện tiền rồi sao?

Đại sư Huệ Năng dựa vào điều gì để kiến tánh? Chính là nhờ buông bỏ ba thứ này, ngài rất tuyệt, cùng một lúc buông bỏ tất cả, gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Điều này người thông thường không làm được, người thông thường không làm được, Phật có phương pháp. Đức Phật dạy, ta không thể một lần buông bỏ tất cả, mà mỗi ngày đều buông bỏ. Mỗi ngày buông một chút, mỗi ngày buông một chút, ngày ngày đều buông bỏ. Buông bỏ khoảng 10 năm, 20 năm, như vậy công phu sẽ rất đặc lực, đó gọi là tiệm tu.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại sư Huệ Năng biểu diễn là đốn ngộ, đốn tu, đốn xả. Chư vị tổ sư đại đức thị hiện cho chúng ta thấy là tiệm tu, làm gương cho chúng ta. Chúng ta buông bỏ từng chút một, khiến thời gian và công phu tích lũy, cũng có thể đạt đến cảnh giới này.

Vì thế phải thường tùy Phật học, không tùy Phật học sẽ học theo người thế gian, đặc biệt là người bây giờ. Người bây giờ học theo ai? Học theo ti vi, học theo mạng internet. Trong ti vi và internet toàn là bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, nó dẫn dắt ta vào trong tam đồ. Nếu bản thân chúng ta, có truyền hình vệ tinh, có mạng internet, nội dung của chúng ta là dạy kinh Phật, dạy kinh điển của Tôn giáo, dạy truyền thống văn hóa, họ học với thánh nhân. Mỗi ngày mở ti vi, mở mạng internet là tiếp xúc với thánh hiền, họ dần dần trở thành thánh hiền, chỉ xem chúng ta dạy như thế nào. Vì thế bồi dưỡng thầy cô giáo quan trọng hơn bất kỳ điều gì, thường tùy Phật học là đào tạo

thầy cô giáo, là phương pháp duy nhất. Ngoài Phật pháp ra, tôi không tiếp xúc với bất kỳ điều gì thuộc về thế gian. Đời nay tôi có được chút thành tựu như thế, là nhờ dùng phương pháp này. Ít nhất có 50 năm, tôi đoạn tuyệt quan hệ với truyền thông, không xem tivi, không nghe tin tức, không xem báo, không xem tạp chí, đoạn tuyệt tất cả. Có một vài tin tức quan trọng đều là đồng học trích lục ra mấy trang đưa cho tôi xem, tôi không bỏ phí thời gian vào những điều này, tất cả thời gian đều tập trung vào việc học tập kinh điển thánh hiền. Suốt 60 năm, chưa có ngày nào gián đoạn. Thời trẻ thể lực không tệ, mỗi ngày có thể giảng kinh đến 9 tiếng đồng hồ. Khi tôi ở Los Angeles ở Mỹ, vì họ không còn cách nào, không có thời gian, một tuần chỉ nghỉ được hai ngày. Được hai ngày, tốt, suốt cả hai ngày, nếu mọi người muốn học! Thời gian chúng tôi ở đó không nhiều, sáng giảng ba tiếng, chiều giảng ba tiếng, tối cũng ba tiếng, chúng tôi dạy như thế. Từng có một lần, hình như là nghỉ được dài ngày, kể cả chủ nhật là nghỉ được tám ngày, tám ngày không gián đoạn, ở phương tây cơ hội này không nhiều. Ở Đài Loan tôi cũng từng có thời gian rất dài, khoảng ba bốn năm, giờ lên lớp mỗi tuần hơn 30 tiếng. Bây giờ tôi vẫn có thể giảng một ngày bốn tiếng. Đây đều là thường tùy Phật học.

Bản thân chúng ta phải thành tựu, phải thành tựu Phật pháp, phải khiến chánh pháp cửu trú, lợi ích tất cả chúng sanh. Học viện này, phải lấy câu này làm mục tiêu tu học của học viện chúng ta.

Tiếp theo là “hằng thuận chúng sanh”. Tập khí chúng sanh rất nặng, nếu không tùy thuận họ là đoạn tuyệt nhân duyên với họ. Dù ta tu hành tốt đến đâu họ cũng không muốn tiếp cận, họ không muốn học theo, như vậy phải làm sao? Phải thuận theo họ. Chúng ta cảm thấy rất khó khăn, Chư Phật Bồ Tát không có ai không hằng thuận chúng sanh. Chúng sanh muốn tạo nghiệp, Phật Bồ Tát tùy thuận họ tạo nghiệp. Tạo tội nghiệp đương nhiên phải đọa địa ngục, Phật Bồ Tát kiên nhẫn chờ đợi. Ác đạo là gì? Ác đạo là nơi tiêu nghiệp ác, họ đến đó để tiêu ác nghiệp của mình. Sau khi ác nghiệp tiêu trừ, họ ra khỏi ba đường ác là có thể tiếp thu. Có một số người rất thích tu phước, muốn cầu phước báo, Phật cũng tùy thuận họ, để họ tu phước. Tu nhiều phước báo họ đi về đâu? Họ lên cõi trời, nhân thiên phước báo lớn, Phật cũng ở đó đợi họ. Ba đường lành là nơi tiêu phước báo, ba đường ác là nơi tiêu tội nghiệp, phải tiêu hết tất cả tâm mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới có thể học Phật. Cho nên nhà Phật có hai câu nói rằng: “Phú quý học đạo là khó”, vì sao vậy? Vì phước báo của họ quá lớn làm chướng ngại họ tu hành. “Bần tiện học đạo là khó”, vì tội nghiệp của họ quá sâu nặng, tội khổ chướng ngại họ học đạo, không thể không hằng thuận. Phải có tâm nhẫn nại để đợi chờ, đợi đến khi tội phước của họ đều tiêu gần hết, dần dần tỉnh ngộ. Phước báo lớn cũng rất dễ mê muội, nghiệp chướng nặng mê muội, phước báo lớn cũng mê. Mê mà không giác, đối với người này Phật Bồ Tát và thánh hiền đều đành chịu, chỉ còn cách đợi chờ. Hằng là không có điều kiện, vĩnh viễn thuận theo chúng sanh. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, tôi tin rằng phương tây hay phương đông cũng tương tự.

Công nghiệp cách mạng đến nay đã 300 năm, 100 năm trước ảnh hưởng không lớn, 100 năm thứ hai mức ảnh hưởng khá sâu. Ảnh hưởng điều gì? Lơ là nền giáo dục của thánh hiền, không coi trọng lắm, mảnh đất có truyền thống lâu đời như Trung quốc cũng vậy. 200 năm trước, do thái hậu Từ Hy chấp chánh, bà đối với truyền thống văn hóa và cổ thánh tiên hiền, không coi trọng như người xưa, rất xem nhẹ. Trong cung đình thời nhà Thanh từ khi khai quốc, chắc là chế độ được thành lập vào thời Khang Hy, lễ thỉnh chuyên gia học giả của ba nhà Nho Thích Đạo vào trong cung dạy học. Đế vương dẫn đầu văn võ bá quan đến học tập, Khang Hy còn học rất siêng năng. Ông học như thế nào? Sau khi học xong lên giảng lại, Khang Hy giảng lại, để thầy và các đồng học phê bình, học rất siêng năng. Những tài liệu giảng giải này đều có sưu tập vào trong Tứ Khố, trong Tứ Khố vẫn bảo tồn. Tôi có xem một phần, xem ở trong cung đình họ nói về vấn đề gì, nói như thế nào. Chế độ này kéo dài đến Hàm Phong, khi Hàm Phong băng hà, con trai là Đồng Trị còn rất nhỏ, trên thực tế thì thái hậu Từ Hy chấp chánh. Bà phế bỏ chế độ này, không còn cung thỉnh chuyên gia học giả vào cung dạy học nữa. Việc lớn của quốc gia thì sao? Bà tin vào mê tín, tin theo đồng bóng, thái hậu Từ Hy thích điều này. Việc lớn của quốc gia đều mời quỷ thần đến chỉ đạo nên làm như thế nào, điều này khiến bà mất nước, lơ là đối với truyền thống văn hóa. Quốc gia không coi trọng, nhân dân cũng tản mác, sau khi nhà Thanh mất đến nay là 100 năm. 100 năm nay chẳng những không có ai thực hành, đến người nói cũng không có. Hiện nay nói đến truyền thống văn hóa xưa, nói đến Nho Thích Đạo, rất nhiều người cảm thấy xa lạ, không biết đây là gì, trái lại không bằng người phương tây. Chúng tôi tiếp xúc rất nhiều người phương tây, nói đến truyền thống văn hóa, họ đều hiểu được đôi chút, nhưng người trong nước lại ít người biết đến.

Vấn đề này không thể trách, không được trách bất kỳ ai, đây là do hai ba trăm năm lịch sử tạo nên. Vì vậy chúng ta phải học theo Đức Phật hằng thuận chúng sanh, thuận theo họ trước, rồi dần dần cảnh tỉnh họ.

Chúng ta có nhân duyên, nhân duyên này do Liên Hiệp Quốc xúc tiến mà thành. Tôi di dân đến Úc châu, sau khi sự kiện 11/9 phát sanh, hiệu trưởng đại học Côn Sĩ Lan phái hai vị giáo thọ đến tìm tôi. Tôi nghĩ chắc họ biết tôi từng ở Singapore ba năm rưỡi, giúp Singapore đoàn kết chín Tôn giáo. Cho nên mời tôi cùng với giáo thọ của học viện hòa bình cử hành một buổi tọa đàm, tôi đồng ý tham gia. Nghe báo cáo của họ mới biết, trong trường đại học có học viện hòa bình, toàn thế giới chỉ có tám trường đại học có. Trước đây chưa từng nghe nói trong trường có học viện hòa bình. Chủ đề họ nghiên cứu chính là tiêu diệt xung đột, đưa đến nền an định cho xã hội, thế giới hòa bình, lấy chủ đề như thế. Học viện này có nghiên cứu sinh, có học vị tiến sĩ. Sau khi những sinh viên này tốt nghiệp, đại đa số đều làm việc cho Liên Hiệp Quốc, làm về công tác ngoại giao.

Chúng tôi thảo luận, làm sao dùng thủ đoạn hòa bình thật sự để làm công tác hòa bình. Trước đây phương pháp hóa giải xung đột của họ là quan niệm của người phương tây, là dùng cách trấn áp, trả thù. Dùng trấn áp và trả thù diễn biến thành chiến tranh khủng bố, diễn biến thành như thế. Họ biết phương pháp này không thể giải quyết được vấn đề, cứ như vậy sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Cho nên thật sự muốn dùng phương pháp hòa bình để giải quyết. Sau khi họ báo cáo xong, họ để tôi nói. Tôi nói vấn đề này giống như bác sĩ trị bệnh vậy, nhất định phải tìm ra nguyên nhân của căn bệnh, tùy bệnh cho thuốc mới có hiệu quả. Hiện nay quý vị, tôi cảm thấy chưa tìm ra nguyên nhân xung đột, nên rất khó giải quyết vấn đề. Nguyên nhân là gì? Tôi nói căn nguyên ở trong gia đình. Họ cảm thấy rất kinh ngạc, xưa nay chưa từng nghĩ đến xúc đột phát sanh từ trong gia đình. Tôi nói với mọi người- đó là 19 vị giáo thọ, còn có mấy nhân viên làm việc, tổng cộng tất cả chỉ có hơn 20 người. Tôi nói chắc quý vị đều biết, hiện nay mức độ ly hôn có cao không? Mọi người đều biết, đừng xem nhẹ tần suất ly hôn này, nó là nguồn gốc của xung đột. Quý vị thấy, vợ chồng xung đột, vợ chồng xung đột nhất định dẫn đến cha con xung đột, anh em xung đột, xóm làng xung đột. Những người này đi vào xã hội, họ có thể không xung đột với người khác sao? Họ không hề nghĩ đến điều này, sau khi nghe xong cảm thấy rất có lý. Tôi nói còn có nguyên nhân sâu xa hơn, sâu hơn là gì? Tôi nói là xung đột giữa bản thân và bản thân quý vị, người xưa gọi là xung đột giữa bản tánh và tập tánh. Bản tánh là thiện, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện, thiện và bất thiện xung đột. Phiên dịch vấn đề này rất khó, không dễ chút nào, họ không có khái niệm này.

Sau cùng tôi đưa ra ví dụ để chứng minh, chẳng hạn nói đến lợi. Sự lợi và hại này, lợi ích ngay trước mắt, ý niệm đầu tiên ta nghĩ ta nên tự lợi hay là lợi tha? Đương nhiên là tự lợi. Được. Tôi muốn tự lợi, anh cũng muốn tự lợi, phải chăng anh và tôi đã phát sanh xung đột? Họ hiểu được vấn đề. Tôi nói nếu khi lợi được đặt lên hàng đầu, chúng ta đều nghĩ đến lợi tha, xung đột không còn, đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân.

Sau khi buổi hội nghị đó kết thúc, nhà trường lại mời tôi tuần sau đến nữa. Lần này đến nhà trường chuẩn bị thư mời, mời tôi làm giáo thọ cho trường của họ. Tôi nói điều này không cần thiết, hiệu trưởng còn tặng học vị cho tôi, tôi nói đều không cần. Hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư, cả hai vị hiệu trưởng đều đối với tôi rất tốt, nhất định bắt tôi nhận, tôi hỏi vì sao? Họ nói, những lý niệm của thầy, đích thực có thể giúp Liên Hiệp Quốc giải quyết vấn đề. Hy vọng thầy có thể đại diện trường, đại diện Úc châu tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Liên Hiệp Quốc mời toàn chuyên gia học giả, họ không mời hòa thượng, cho nên nhất định phải nhận học vị giáo thọ này. Thầy dùng tư cách này đi tham dự hội nghị hòa bình Liên Hiệp Quốc, và tôi đã đồng ý. Mấy năm nay tôi tham gia hơn 10 lần, chúng tôi đem phương pháp của chư vị thánh hiền xưa, làm sao để hóa giải xung đột. Từ bản thân đến gia đình, đến xã hội, đến quốc gia dân tộc, đến sự chung sống hòa bình trên thế giới. Nói

đạo lý này cho mọi người nghe, họ nghe xong đều rất hoan hỷ. Nhưng sau hội nghị, khi ngồi ăn cơm nói chuyện, họ nói rằng_Thầy ơi, những gì thầy nói chỉ là lý tưởng, không thực hành được. Điều này gây đã kích cho tôi rất mạnh, vì sao vậy? Vì không có niềm tin, như vậy phải làm sao? Nghĩ đến hiện nay mọi người tin vào khoa học, điều duy nhất mà khoa học cần là chứng cứ, không có chứng cứ họ không tin. Vấn đề này đốc thúc tôi tìm phương pháp, tôi phải làm một cuộc thí nghiệm. Chúng tôi thật sự đã tìm một địa phương nhỏ để bắt đầu thúc đẩy giáo dục văn hóa truyền thống này, dùng Đệ Tử Quy làm thí nghiệm. Khu vực này là một tiểu trấn, có tám vạn bốn ngàn cư dân, không nhiều lắm. Tôi để cho nam nữ già trẻ, các ngành các nghề ở địa phương này cùng nhau học, tất cả mọi người đều đến học Đệ Tử Quy. Dự định khoảng hai đến ba năm mới có hiệu quả, không ngờ nhờ đức tổ tông và Tam bảo gia trì, chưa đến bốn tháng hiệu quả đã vượt trội, chúng tôi cảm thấy kinh ngạc vô cùng. Lúc đó trong tâm mọi người dấy lên câu nói đầu tiên, sao con người lại dễ dạy đến như vậy, vừa dạy là biết quay đầu, chứng minh điều trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Tánh người vốn thiện, bất thiện là tập tánh. Ta đem vấn đề này ra nói rõ ràng minh bạch, làm ra cho mọi người thấy, họ liền tin ngay.

Tháng 10 năm 2006, chúng tôi nhận lời mời của Liên Hiệp Quốc, tại tổng bộ giáo khoa văn Paris, báo cáo tường tận về lần thí nghiệm của chúng tôi ở Thang Trì. Báo cáo hết tám tiếng đồng hồ, và ba ngày triển lãm. Khiến cho 192 vị đại biểu và đặc sứ các nước tham dự tổ chức giáo khoa văn, đều muốn đích thân đến Thang Trì khảo sát, xem thử. Thí nghiệm đã thành công.

Cho nên hằng thuận chúng sanh, nhất định phải thuận theo họ, thể hiện cho họ thấy họ sẽ tin. Không làm cho họ sanh khởi tín tâm, tín tâm kiên định, vấn đề của ta rất khó thành tựu. Điều này có lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho quốc gia, đem đến lợi ích cho nền hòa bình an định trên toàn thế giới.

Sau cùng là “phổ giai hồi hướng”. Chúng ta làm những điều này có thể tự cho mình có công lao chăng? Không được. Sau khi sự việc thành tựu, tôi nói với tất cả thầy cô giáo, đây không phải năng lực của chúng ta, năng lực chúng ta không làm được như thế. Vậy năng lực của ai? Là âm đức của tổ tông, sức gia trì của Tam bảo, chúng ta làm sao có được năng lực này! Các thầy cô giáo của chúng tôi đều không tẻ, đều rất có tu dưỡng, đều tiếp thu lý niệm này, mọi người đều thừa nhận đây là tổ đức. Chứng minh truyền thống văn hóa xưa, tuy đã lơ là lãng quên 100 năm nay, nhưng nền tảng vẫn còn, thí nghiệm của chúng tôi đã khơi gợi lại nền tảng bị vùi lấp này.

Tuy trung tâm đóng cửa, các thầy cô giáo được Malaysia mời đi, có nhân duyên rất sâu với Malaysia. Vì ở đó có hơn 1000 tiểu học Hoa kiều, dạy tiếng Trung, 61 trường trung học. Các vị hiệu trưởng và thầy giáo này đến Thang Trì học tập, chính là học tập khi chúng tôi làm thí nghiệm. Người đến học rất đông, có khoảng hơn 500

người, ở đó học tập suốt mấy tháng. Ấn tượng của họ đối với điều này rất sâu sắc, vì thế họ mời các thầy cô giáo của trung tâm, qua bên đó tiếp tục dạy học.

Lần này, có một đồng học ở đây tặng một mảnh đất, 13 mẫu anh, 13 hecta, khoảng gần 800 mẫu của Trung quốc, chúng tôi chuẩn bị thành lập trường học, tôi đã đến xem rồi, rất hoan hỷ. Tôi nói nếu thành lập trường học, phải mở rộng phạm vi. Tôi đặt tên cho nó, mọi người đều tán thành_Viện Hán Học Malaysia, ở đây chuyên môn đào tạo sư phạm. Toàn thế giới rất nhiều nơi cần người có chuyên môn về Hán học, nhưng không có thầy giáo. Chúng ta toàn tâm toàn ý đào tạo thầy giáo, những chuyện khác đều không làm, chỉ làm một việc này. Mà chúng ta đều nói về dạy học, còn hành chánh nhà trường để những người bản địa phát tâm đảm nhiệm, chúng ta chỉ quản lý việc dạy học. Tất cả đều giữ tư cách thân phận giáo viên, không quản lý hành chánh, như vậy mới có thể chuyên tâm. Quản lý hành chánh phải lo lắng đủ điều, rất dễ phân tâm, gây chướng ngại cho việc tu học của bản thân.

Đây là một phương pháp mà hôm nay chúng ta nói về phổ giai hồi hướng. Hồi hướng thực tế nghĩa là làm thế nào thực hành nó ngay lúc này, giai đoạn này, ngay giờ phút này và tại đây. Lần này tôi giảng giải cho mọi người về Phổ Hiền Thập Nguyên không giống với trước đó, trong này có bao hàm ý nghĩa bản địa hóa hiện đại hóa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 242